

# Quan hệ ASEAN - Trung Quốc từ đầu những năm 90 tới trước cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ châu Á

ĐÀM HUY HOÀNG\*

**K**ể từ khi chính thức được thiết lập cho tới trước khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã có những tiến triển rõ rệt.

## 1. Quan hệ chính trị

Hai bên đã thường xuyên trao đổi các phái đoàn cấp cao. Chỉ riêng 6 tháng đầu năm 1993, năm Trung Quốc phát động chiến dịch ngoại giao "Láng giềng tốt" với Đông Nam Á, các nhà lãnh đạo ASEAN như Tổng thống Phiden Ramốt của Philippin, các Thủ tướng Chuan Leekpai của Thái Lan, Mahathia Môhamet của Malaixia đã lần lượt tới thăm Trung Quốc. Các cuộc tiếp xúc giữa nhân dân với nhân dân cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Số người Đông Nam Á tới Trung Quốc trong khoảng thời gian trên là 65.000 người<sup>(1)</sup>.

Trung Quốc đã tham gia vào tất cả các hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (PMC), kể từ năm 1991 tới nay. Năm 1994, cùng với các nước thành viên ASEAN và các nước đối thoại khác, Trung Quốc đã tham gia vào Diễn đàn khu vực ASEAN (1994) và Tiến trình ASEM với tư cách là thành viên sáng lập của các diễn đàn này.

Tại hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 26 họp ở Xingapo tháng 8 năm 1993, Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao Trung Quốc Tiêm Kỳ Tham khẳng định rằng Trung Quốc không phải là mối đe dọa đối với ASEAN. Ông cũng biện hộ rằng ngân sách quốc phòng 7,3 tỷ đô la là thấp so với GNP của Trung Quốc.

Sau đó, trong hội nghị tham vấn ASEAN - Trung Quốc họp tại Băng Cốc tháng 7-1994, hai bên đã thảo luận về

\* Đàm Huy Hoàng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

nhiều vấn đề khu vực và thế giới cùng quan tâm. Trung Quốc tuyên bố ủng hộ ý tưởng thành lập Nhóm kinh tế Đông Á của ASEAN. Về ARF, Trung Quốc ủng hộ việc thành lập diễn đàn này, nhưng nhấn mạnh: "Thảo luận về hợp tác an ninh khu vực cần cân nhắc đầy đủ tới tình hình hiện tại trong khu vực. Chúng tôi không ủng hộ việc sao chép các kinh nghiệm và các biện pháp ở các khu vực khác như CSCE<sup>(2)</sup>, ra đời vào thời điểm đối đầu quân sự trên phạm vi lớn giữa hai khối quân sự<sup>(3)</sup>."

Với việc trao đổi quan điểm về các vấn đề cùng quan tâm, ASEAN và Trung Quốc đã có cơ hội hiểu biết sâu hơn về lập trường và quan điểm của nhau về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Điều này góp phần xoá bỏ dần nghi kỵ và xây dựng lòng tin giữa hai bên. Kết quả là, vào tháng 7/1996 Trung Quốc đã được công nhận là đối tác đối thoại thứ 9 của ASEAN, sau 5 năm hưởng tư cách đối tác tư vấn đầy đủ của ASEAN.

Để thúc đẩy quan hệ ASEAN - Trung Quốc cho tương xứng với vai trò và vị trí mới của Trung Quốc trong quan hệ với ASEAN, hai bên đã quyết định thành lập Ủy ban hợp tác chung ASEAN-Trung Quốc. Phiên họp đầu tiên của Ủy ban này đã được triệu tập tại Bắc Kinh trong hai ngày 26-28/2/1997. Tại cuộc họp hai bên đã nhìn lại quan hệ hợp tác giữa hai bên từ 1991 tới lúc đó và nhất trí cho rằng "có tiềm năng lớn để thúc đẩy hợp tác hơn nữa". Những người tham dự đã thảo luận về các phương

cách và các biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác và giải quyết những khó khăn, hạn chế hợp tác. Hội nghị cũng đề ra một số dự án và các ý tưởng cụ thể cho hợp tác trong tương lai. Tiếp đó, hội nghị đã thảo luận về cơ chế hợp tác ASEAN - Trung Quốc và thoả thuận rằng 5 cơ chế sau sẽ tạo thành cấu trúc tổng thể của đối thoại giữa hai bên. Đó là:

Tham khảo chính trị quan chức cao cấp ASEAN - Trung Quốc

Ủy ban hợp tác chung ASEAN - Trung Quốc

Ủy ban chung về Hợp tác kinh tế và Mậu dịch ASEAN - Trung Quốc

Ủy ban chung về Hợp tác khoa học và Công nghệ ASEAN - Trung Quốc

Ủy ban ASEAN ở Bắc Kinh

Ủy ban hợp tác chung ASEAN - Trung Quốc (ACJCC) sẽ hoạt động như là Điều phối viên của tất cả các cơ chế hợp tác ASEAN - Trung Quốc. ACJCC sẽ giám sát Ủy ban quản lý chung của Quỹ Hợp tác ASEAN - Trung Quốc và sẽ hợp tác chặt chẽ với Hội đồng kinh doanh ASEAN - Trung Quốc (ACBC) và sẽ xem xét, phê chuẩn những dự án do Quỹ đó tài trợ.

Sau khi thoả thuận về các cơ chế hợp tác ASEAN - Trung Quốc, Hội nghị đã đồng ý, về nguyên tắc, 3 dự án, bao gồm: trao đổi nhân sự ASEAN - Trung Quốc; Hội thảo về Hợp tác kinh tế và mậu dịch ASEAN - Trung Quốc; Trao đổi thông tin ASEAN - Trung Quốc.

Tại hội nghị, Khuôn khổ thẩm quyền của ACJCC và Các nguyên tắc và Thủ tục của Ủy ban quản lý chung của Quỹ Hợp tác ASEAN - Trung Quốc đã được thảo luận và thông qua.

Các kết quả của hội nghị đã đặt nền móng về thể chế cho quan hệ hợp tác ASEAN - Trung Quốc ở thời kỳ hậu chiến tranh lạnh.

Cùng với hoạt động trên, ASEAN và Trung Quốc cũng xúc tiến thảo luận về các vấn đề do lịch sử để lại trong quan hệ giữa hai bên đặc biệt là vấn đề biển Đông, nơi đang diễn ra tranh chấp chủ quyền giữa Trung Quốc và 4 nước Đông Nam Á (bao gồm Việt Nam, Philippin, Malaixia, Brunây) và Đài Loan.

Vào thời gian này, quan hệ chính trị giữa Trung Quốc và ASEAN đang trải trở nên căng thẳng do các hoạt động của Trung Quốc ở biển Đông. Đầu năm 1992, Trung Quốc đã công bố luật lãnh thổ mới, theo đó 3/4 lãnh thổ biển Đông sẽ được gộp vào lãnh thổ của Trung Quốc. Tiếp đó, vào năm 1994, Trung Quốc chiếm thêm một số bãi ngầm ở quần đảo Trường Sa và đầu năm 1995, chiếm đảo san hô Vành Khăn, nơi Philippine tuyên bố chủ quyền.

Những hoạt động đó của Trung Quốc khiến các nước ASEAN nghi ngờ ý đồ của Bắc Kinh đối với khu vực của họ. Do vậy, trong khi chú ý phát triển quan hệ hợp tác với Trung Quốc, ASEAN vẫn duy trì và mở rộng quan hệ với những cường quốc khác nhằm sử dụng các mối

quan hệ đó để kiềm chế bớt ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực. ARF được thành lập vào năm 1994 và ASEM thành lập vào năm 1996 đã cho thấy điều đó.

Nhằm ổn định và phát triển quan hệ với ASEAN, Trung Quốc đã đề ra phương châm 24 chữ chỉ đạo nguyên tắc chiến lược trong quan hệ với ASEAN: "xoá bỏ hoài nghi, tăng thêm tin cậy, mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác, cùng thúc đẩy hợp tác, cùng nhau phát triển"<sup>(4)</sup>. Phương châm này được quy nạp thành 3 nguyên tắc chiến lược ngoại giao sau:

Xoá bỏ hoài nghi, tăng thêm tin cậy

Mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác

Thúc đẩy hợp tác, cùng nhau phát triển<sup>(5)</sup>

Thực hiện những nguyên tắc chỉ đạo đó, Trung Quốc đã có nhiều cố gắng nhằm củng cố và tăng cường niềm tin với các nước ASEAN. Tại cuộc đối thoại đầu tiên với ASEAN tháng 4/1997, Trung Quốc đã đồng ý đưa vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông thành vấn đề đa biên.

## 2. Quan hệ kinh tế

Trong lĩnh vực kinh tế, hợp tác ASEAN - Trung Quốc cũng đưa lại những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt là về mậu dịch. Bảng sau đây sẽ cho chúng ta thấy rõ điều đó.

**Bảng 1: Tình hình xuất của ASEAN sang Trung Quốc (1993-1996)**

Đơn vị : nghìn USD

Nước	1993	1994	1995	1996	1997
Brunây	-	37,1	152,2	115,4	-
Campuchia	-	-	-	-	-
Indônêxia	1.249.494,1	1.280.043,2	1.741.717,8	1.867.758,2	2.123.041,2
Malai xia	1.202.628,5	1.859.704,4	1.808.866,6	1.519.935,5	1.313812,7
Myanma	-	-	-	-	-
Philippin	173.874,0	163.967,0	212.938,6	327.921,7	244.411,6
Xingapo	1.902.697,9	2.000.065,8	2.439.216,6	3.214.704,8	4.195491,8
Thái lan	-	-	-	543.696,6	1.291.132,0
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.528.694,5</b>	<b>5.303.820,5</b>	<b>6.200.891,8</b>	<b>7.474.132,2</b>	<b>9.167.889,3</b>

Nguồn : ASEAN- China Statistics, <http://www.aseansec.org>

Từ bảng trên có thể thấy xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc đã tăng dần từ 1993 tới 1997. Giá trị hàng xuất khẩu của ASEAN sang đại lục và Hồng Kông đã tăng hơn 2 lần trong khoảng thời gian trên từ trên 4,5 tỷ đô la Mỹ năm 1993 lên hơn 9,1 tỷ đô la Mỹ.

Hàng hoá xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc chủ yếu là động vật sống, các sản phẩm rau, dầu và mỡ ăn, hoá chất, chất dẻo, gỗ, các sản phẩm về gỗ, máy móc và thiết bị điện tử...

Ngược lại, Trung Quốc cũng xuất khẩu sang ASEAN những sản phẩm tương tự. Chẳng hạn, vào năm 1997, tổng giá trị hàng chất dẻo ASEAN xuất sang Trung Quốc là 664.643,4 ngàn đô la Mỹ, thì Trung Quốc cũng nhập từ ASEAN một khối lượng hàng hoá chất dẻo trị giá 220.665, 1 ngàn đô la Mỹ

Tình hình nhập khẩu của ASEAN từ Trung Quốc được phản ánh trong bảng sau :

**Bảng 2 : Nhập khẩu của ASEAN từ Trung Quốc giai đoạn 1993- 1997**

(Đơn vị tính : nghìn đô la Mỹ)

Nước	1993	1994	1995	1996	1997
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Brunây	-	34.931,4	63.336,5	72.500,2	55.090,6
Campuchia	-	-	-	-	-
Indônêxia	935.983,3	1.477.386,7	1.495.223,5	1,235.458,7	1.518.013,9
Malaixia	816.772,8	1.200.709,0	1.516774,7	1.719.986,8	1.916.805,4

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Myanma	-	-	-	-	-
Philippin	180.662,9	294.046,6	475.876,6	676.508,8	871.565,5
Xingapo	2.402.944,9	2.751.912,8	3.578.412,1	4.205.538,5	5.808.553,0
Thái Lan	-	-	-	1.307.859,3	3.312.855,6
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.336.363,9</b>	<b>5.758.986,5</b>	<b>7.129.723,2</b>	<b>9217.620,3</b>	<b>13.842.884,0</b>

Lưu ý : Trung Quốc bao gồm cả Hồng Công

Nguồn: ASEAN- China Statistics, <http://www.aseansec.org>

Nhìn vào các bảng trên có thể thấy, trong giai đoạn 1993-1997, giá trị hàng hoá xuất khẩu của các nước ASEAN sang Trung Quốc thấp hơn giá trị nhập khẩu của các nước đó từ Trung Quốc (năm 1994, tổng giá trị xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc là trên 5,3 tỷ đô la trong khi đó tổng giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc lên tới hơn 5,7 tỷ đô la). Sau khi Trung Quốc thu hồi Hồng Công, ASEAN nhập siêu từ Trung Quốc càng lớn (năm 1997: ASEAN nhập từ xấp xỉ 14 tỷ đô la Mỹ, trong khi đó chỉ bán được một khối lượng hàng hoá trị giá hơn 9,1 tỷ đô la Mỹ).

Trong số các nước ASEAN, Xingapo là nước xuất khẩu và nhập khẩu nhiều hàng nhất sang và từ các thị trường Trung Quốc (năm 1997 giá trị xuất khẩu của Xingapo vào khoảng là 4,2 tỷ đô la trong năm 1997, còn giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc lên tới hơn 5,8 tỷ đô la), tiếp đến là Indônêxia (2,1 tỷ đô la và 1,5 tỷ) và Malaixia (1,3 tỷ đô la Mỹ và 1,9 tỷ đô la). Philippin là một trong

hai nước thuộc nhóm ASEAN 6 buôn bán với Trung Quốc ít nhất. Tổng giá trị xuất khẩu của Philippin sang Trung Quốc vào năm 1997 chỉ khoảng 244,4 triệu đô la Mỹ, trong khi đó nhập khẩu từ Trung Quốc là 871,5 triệu đô la.

Thực tế buôn bán hai chiều giữa ASEAN và Trung Quốc trong giai đoạn 1993-1997 cho thấy Trung Quốc, bao gồm Hồng Công thật sự là thị trường xuất, nhập khẩu lớn của ASEAN. Tuy nhiên, trong quan hệ mậu dịch, Trung Quốc là nước được lợi hơn, ngay cả khi Hồng Công chưa trở về với Trung Quốc.

*Trong lĩnh vực đầu tư*, hợp tác ASEAN - Trung Quốc chưa đáp ứng được mong đợi của cả hai bên. Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nền kinh tế ASEAN mới đạt 135,8 triệu đô la Mỹ trong năm 1998, chiếm chưa đến 1 % tổng số FDI vào khu vực ASEAN. Tình hình đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN ở nửa sau thập kỷ 90 thế kỷ XX được phản ánh qua bảng dưới đây:

**Bảng 3 : Đầu tư trực tiếp của Trung quốc vào ASEAN giai đoạn 1995-1999**

(Đơn vị triệu đô la)

Năm	Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN (Triệu đô la Mỹ)	Tổng đầu tư nước trực tiếp của nước ngoài vào ASEAN (triệu đô la Mỹ)	Phần FDI của Trung Quốc trong Tổng FDI vào ASEAN (%)
1995	114,36	25.278,0	0,45
1996	127,1	30.867,0	0,41
1997	49,37	32.541,0	0,15
1998	302,45	18.270,0	1,66
1999	135,8	14.703,0	0,92

Nguồn : *Statistics of Foreign Direct Investment in ASEAN* (Extended Data set). ASEAN Secretariat World Bank Report 2001.

Nguyên nhân chính hạn chế đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN là do bản thân Trung Quốc cũng là nước tiếp nhận đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Trong lĩnh vực này, ASEAN và Trung Quốc là các đối thủ cạnh tranh của nhau.

Từ thực tế hợp tác ASEAN - Trung Quốc trong những năm nửa đầu thập kỷ 90 thế kỷ trước, có thể rút ra một số nhận xét sau:

*Thứ nhất*, hợp tác ASEAN - Trung Quốc được xây dựng trên cơ sở chia sẻ những lợi ích chung về hoà bình và phát triển của hai bên ở thời kỳ chiến tranh

*Thứ hai*, mặc dù phải vượt qua nhiều trở ngại do những di sản nặng nề của thời kỳ chiến tranh lạnh và những vấn đề do lịch sử để lại, quan hệ ASEAN - Trung Quốc trong những năm đầu thập kỷ 90 đã khá phát triển. Đánh giá về các kết quả hợp tác ASEAN - Trung

Quốc trong giai đoạn trên, Thông cáo báo chí chung của Hội nghị đầu tiên của Ủy ban ASEAN - Trung Quốc họp tại Bắc Kinh tháng 2-1997 viết: “Đã có những tiến bộ đáng kể được tạo ra trong quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc cũng như quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN với Trung Quốc. Trao đổi và thăm cấp cao diễn ra thường xuyên, tiếp xúc kinh tế và mậu dịch chặt chẽ, hợp tác toàn diện trong các lĩnh vực khác đang được mở rộng. Đối thoại chính trị ở cấp cao, các cơ chế hợp tác kinh tế, mậu dịch, khoa học và công nghệ đã bắt đầu trôi chảy. Hai bên cũng đã phối hợp và ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề khu vực và quốc tế và duy trì được đã đà hợp tác đáng khích lệ”<sup>(6)</sup>.

*Thứ ba*, những kết quả của hợp tác ASEAN - Trung Quốc chưa tương xứng với tiềm năng hợp tác của hai bên và mới chỉ được triển khai mạnh mẽ trong

lĩnh vực ngoại giao và mậu dịch. Nguyên nhân hạn chế các kết quả đó là do di sản của quá khứ và tính chất Nam - Nam của mối quan hệ hợp tác này.

---

### CHÚ THÍCH

- (1). Dẫn theo bài: "Trung Quốc tìm kiếm các mối quan hệ thân thiện hơn với các nước láng giềng". Xem Bản tin tham khảo đặc biệt số ra 8/8/ 1993
- (2). Hội nghị An ninh và Hợp tác châu Âu.
- (3). Statement by H.E.Mr. Qian Qichen, Vice- Premier and Minister of Foreign Affairs at the ASEAN-China Consultative Meeting. Bangkok, Thailand , July 23, 1994
- (4). Dẫn theo Bản tin tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam , số ra 18/12/ 1997.
- (5). Tài liệu trên
- (6). Joint Press Lesea The first ASEAN-China Joint Cooperation Committee Meeting . Beijing , 26-28 February 1997. [http:// www.aseansec.org/5880.htm](http://www.aseansec.org/5880.htm).